TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ X** **TỈNH HÀ G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 10 năm 2020
(V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Tuấn
2. Bà Trần Thị Lâm

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thu Hằng, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mương Thị Ph, sinh năm 1993. Có mặt;

Bị đơn: Anh Lô Văn Th, sinh năm 1986 (triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có lý do).

Các đương sự đều có nơi cư trú: Thôn Pắc P, xã Phú L, huyện Vị X, tỉnh Hà G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/08/2020 và bản tự khai tại Tòa án cùng các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Mương Thị Ph tự nguyện kết hôn với anh Lô Văn Th vào ngày 22/6/2012 tại UBND xã Phú L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng có những bất đồng quan điểm sống, anh Th thường ghen vô cớ, xúc phạm chửi và đánh chị Phnhiều lần, sự việc đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhưng anh Th không chịu thay đổi, thời gian vợ chồng sống ly thân anh Th, chị Ph không gặp nhau để cải thiện tình cảm, hiện nay chị Ph đang phải đi làm ở nơi khác. Chị Ph thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, ngày càng xa cách không còn quan tâm đến nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Phlàm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lô Văn Th.

Về con chung: Chị Ph và anh Th có hai con chung tên là Lô Gia Đ, sinh ngày 03/05/2013; Lô Thanh Th, sinh ngày 15/01/2018. Sau ly hôn chị Ph có nguyện vọng trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Thanh Th cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Th có trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Gia Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với anh Lô Văn Th, kể từ khi Tòa án nhân dân huyện Vị X thụ lý giải quyết vụ án đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, trong từng giai đoạn tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Th đều không đến Tòa án theo giấy triệu tập để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy anh Th không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện ly hôn của chị Ph đồng thời anh Th cũng không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án.

- Tòa án tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị Th *(là mẹ đẻ của anh Lô Văn Th)* và ông Hậu Hữu T *(trưởng thôn Pắc P*), cùng có nội dung như sau: Anh Thvà chị Phtự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc có 2 con chung và làm nhà ra ở riêng, đến khoảng tháng 6/2019 anh Th, chị Ph có phát sinh mâu thuẫn, vì lý do trong thời gian chị Phđi điều trị bệnh tim tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà G rồi tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không trở về chung sống với anh Th nữa. Hiện tại hai cháu Lô Gia Đ, Lô Thanh Th, anh Th đang nhờ bà Th trực tiếp chăm sóc .

Kể từ khi chị Ph bỏ nhà đi, anh Th ra thành phố Hà G làm thợ xây thường thì sáng đi, tối về, nên các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Th, bà Th đều trực tiếp nhận thay và giao lại đầy đủ cho anh Th.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần 2 đối với các đương sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G:*

+**) Về tố tụng:** Thẩm phán thụ lý vụ án, đã xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Mương Thị Ph đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa. Đối với anh Lô Văn Th trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

+**) Về nội dung giải quyết vụ án**: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mương Thị Ph với anh Lô Văn Th; về con chung: Đề nghị HĐXX giao cho chị Ph có trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Thanh Th, sinh ngày 15/01/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cho anh Thcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Gia Đ, sinh ngày 03/05/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản chung, tài sản riêng; công nợ chung: chị Ph không yêu cầu Tòa

án giải quyết nên Viện Kiểm sát không có ý kiến. Về án phí: Chị Mương Thị Ph phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Mương Thị Ph về việc xin ly hôn với anh Lô Văn Th được Tòa án nhân dân huyện Vị X thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định. Thẩm phán đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn Lô Văn Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mương Thị Ph tự nguyện kết hôn với anh Lô Văn Th vào ngày 22/6/2012 tại UBND xã Phú L, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phvà anh Thlà hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo lời khai của chị Phvà kết quả Tòa án xác minh đối với bà Th, ông T. Hội đồng xét xử, xét thấy: Sau khi kết hôn, chị Ph, anh Th chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Ph thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, cuộc sống không còn hạnh phúc, nên chị Ph đã bỏ nhà đi làm ăn nơi khác, sống ly thân với anh Th từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị Phvà anh Thcũng không gặp nhau để cải thiện tình cảm, nên chị Ph làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th là có cơ sở.

[3] Đối với anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong các giai đoạn tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy, kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến suốt quá trình Tòa án giải quyết anh Th không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng với chị Ph giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh Th trong quá trình chung sống là đúng với lời khai của chị Ph tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Xét về quan hệ tình cảm của chị Ph và anh Th đã vi phạm đến quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị Phvà ý kiến giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Vị X tại phiên tòa, có đủ cơ sở để chấp nhận cho chị Ph được ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân Chị Phvà anh Thcó hai con chung tên là Lô Gia Đ, sinh ngày 03/05/2013; Lô Thanh Th, sinh ngày 15/01/2018. Sau ly hôn chị Phcó nguyện vọng trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Thanh Th cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Thcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Gia Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Xét yêu cầu của chị Phvề việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử, thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Theo kết quả xác minh thực tế và lời khai của chị Phtại phiên tòa, có cơ sở xác định chị Phvà anh Thđều đang có công việc làm ổn định, mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con, theo nguyện vọng của cháu Lô Gia Đ do chị Phxuất trình kèm theo đơn khởi kiện thể hiện cháu Đạt xin được ở với mẹ và kể từ khi ly thân đến nay anh Thành, chị Phđang nhờ bà Thuận là mẹ đẻ của anh Thtrực tiếp chăm sóc hai con. Để đảm bảo cho sự phát triển và trưởng thành toàn diện của các con sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình để giao cho chị Phcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Thanh Th, sinh ngày 15/01/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi, vì cháu Thế còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; Giao cho anh Thcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Gia Đ, sinh ngày 03/05/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền và Nghĩa vụ của chị Phòng, anh Thđược thực hiện theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Chị Phkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Mương Thị Ph với anh Lô Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mương Thị Ph được ly hôn với anh Lô Văn Th.

3.Về con chung: Giao cho chị Phcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Thanh Th, sinh ngày 15/01/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cho anh Thcó trách nhiệm trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lô Gia Đ, sinh ngày 03/05/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Chị Mương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02368 ngày 11 tháng 8 năm 2020. Chị Phđã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Mương Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lô Văn Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSND huyện Vị X;*
- *THADS huyện Vị X;*
- *UBNDTT xã Phú L, huyện Vị X,*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thu Hiền

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Phùng Ngọc Tuấn **Lý Đức Phượng** **Vũ Thu Hiền**